TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thiện Bửu;

2. Ông Nguyễn Văn Trạng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: khóm An L, phường An B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Nguyễn Văn P có mặt, bà Nguyễn Ngọc Q vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:* Vào năm 1983, ông và bà Nguyễn Ngọc Q được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới, vợ chồng chung sống với nhau đến nay, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông không cho vợ ông bán quán nên vợ chồng cự cải, cũng có lần ông đuổi vợ đi. Nếu nay cho vợ ông về nhà thì ông vẫn cho về, nhưng vợ chồng lại gây gỗ với nhau thì vợ ông lại bỏ nhà ra đi nữa, hiện ông đang mang căn bệnh ung thư mười mấy năm nay như người tàn phế mà vợ cứ bỏ nhà ra đi hoài. Nếu vợ ông đồng ý về thì ông cũng đồng

ý cho vợ về để đoàn tụ còn bỏ nhà đi hoài thì ông không đồng ý. Nay xét thấy tình cảm không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Q.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn Nu E, sinh năm 1991, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Q trình bày:* Vào năm 1983, bà và ông Nguyễn Văn P được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức đám cưới, vợ chồng chung sống với nhau đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chồng bà hay ghen tuông, ông P khó khăn đủ đều và thường xuyên đuổi bà ra khỏi nhà nên bà mới bỏ nhà đi sống với con trai bà. Bà không thể nào sống chung với ông P được nữa do tính ông P sẽ không đổi tính tình nên bà không về sống chung được. Nếu ông P thay đổi tính tình thì bà mới về được, bà và ông P đã ly thân nhau gần 05 tháng nay, bà khẳng định hiện giờ bà không còn tình cảm với ông P nữa nên không về sống đoàn tụ với ông P được. Nhưng do sợ khi ly hôn rồi thì ông P sẽ tự bán tài sản chung của vợ chồng nên bà không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn Nu E, sinh năm 1991, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, ông P xác định ông và bà Nguyễn Ngọc Q đã mâu thuẫn với nhau từ năm 2013 cho đến nay và chính thức ly thân nhau cách nay khoảng 05 tháng, do trong thời gian sống chung thì bà Q thường xuyên hay bỏ nhà đi bỏ ông ở nhà một mình nên ông không chấp nhận điều này. Ông P cũng thừa nhận có lần ông giận và có đuổi bà Q ra khỏi nhà nên ông và bà Q không còn tình cảm với nhau nữa. Do đó, ông cương quyết yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Q.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc bà Nguyễn Ngọc Q vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Áp dụng Điều 19, Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn P với bà Nguyễn Ngọc Q; Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn Nu E, sinh năm 1991, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện "Ly hôn" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Q vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự này. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P với bà Nguyễn Ngọc Q.

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn P với bà Nguyễn Ngọc Q là hôn nhân thực tế theo quy định tại Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình.

Ông P cho rằng trong thời gian sống chung thì vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông không đồng ý cho bà Q mở quán bán hàng nên bà Q thường xuyên hay bỏ nhà đi, bỏ ông ở nhà một mình, ông không chấp nhận điều này. Ông P cũng thừa nhận có lần ông giận và có đuổi bà Q ra khỏi nhà nên ông và bà Q không còn tình cảm với nhau nữa. Do đó, ông cương quyết yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Q.

Bà Q cho rằng do ông P hay ghen tuông, ông P khó khăn đủ đều và thường xuyên đuổi bà ra khỏi nhà nên bà mới bỏ nhà đi sống với con trai bà. Bà không thể nào sống chung với ông P được nữa do tính ông P sẽ không đổi tính tình, bà và ông P đã chính thức ly thân nhau gần 05 (Năm) tháng nay, bà khẳng định hiện giờ bà không còn tình cảm với ông P nữa nên không về sống đoàn tụ với ông P được. Nhưng do sợ khi ly hôn rồi thì ông P sẽ tự bán tài sản là căn nhà của gia đình mà ông P đang ở nên bà mới không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, hiện ông P và bà Q đã chính thức ly thân nhau khoảng 05 (Năm) tháng nay, trong quá trình chung sống bà Q thường xuyên bị ông P đuổi ra khỏi nhà và cũng tự bỏ nhà đi, bà Q khẳng định hiện giờ bà không còn tình cảm với ông P nữa nên không thể về sống đoàn tụ với ông P được. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà Q là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông Nguyễn Văn P yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Q là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 19 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn Nu E, sinh năm 1991, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Nhưng ông Nguyễn Văn P là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn P với bà Nguyễn Ngọc Q.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 và Nguyễn Văn Nu E, sinh năm 1991, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thảo